TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-VDS ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: 38 đường Q, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: 18/11B đường X, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Phương T thống nhất trình bày, ông bà cưới nhau trên cơ sở tự nguyện, chung sống đến năm 2010 do mâu thuẫn không hàn gắn được đã thuận tình ly hôn với nhau, sau đó ông H và bà T tự nguyện kết hôn lại, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 05/5/2017.

Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc trở lại không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài và ly thân từ đầu năm 2018 đến nay.

Về con chung: Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Phương T thống nhất thỏa thuận giao hai con chung tên Phạm Phú M (nam) sinh ngày 16/8/2001 và Phạm Nguyễn Thảo X (nữ) sinh ngày 18/6/2003 cho bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông Phạm Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Thanh H yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung; riêng về tài sản chung và các vấn đề khác thì ông H và bà T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Phương T thống nhất với yêu cầu của ông Phạm Thanh H.

[2] Ngày 21 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân quận N tiến hành hòa giải,

động viên ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Phương T hàn gắn, đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con chung nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Phương T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Phạm Phú M (nam) sinh ngày 16/8/2001 và Phạm Nguyễn Thảo X (nữ) sinh ngày 18/6/2003 cho bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông Phạm Thanh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Phạm Thanh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Phương T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Phương T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị Phương T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Thanh H tự nguyện nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H đã nộp theo biên lai thu số 000790 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, ông Phạm Thanh H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND phường A;
- Chi cục THADS Q. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Ánh